

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 11/10/1998. Địa chỉ: Khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh ngày 10/4/1997. Địa chỉ: Khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tú T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Nguyễn Thùy D, sinh ngày 17/10/2019. Anh T1 không phải cấp dưỡng cho con do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú T thống nhất nộp 150.000 đồng tiền án phí (trong đó 75.000 đồng là phần án phí hôn nhân chị T phải chịu; 75.000 đồng là phần án phí chị T tự nguyện chịu thay cho anh T1), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003679 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. **Chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).**

+ Anh Trần Văn T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Phòng THA dân sự khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quốc Bình